TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/05/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chấn
2. Ông Nguyễn Hữu Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 311/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025; Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 03/TB-TA ngày 09 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; có mặt
Địa chỉ: thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tất B, sinh năm 1993; vắng mặt
Địa chỉ: thôn L, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2019, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Nguyễn Tất B đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi kết hôn, chị và anh B có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám chị về làm dâu nhà anh B ngay. Vợ chồng chung sống

hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh B có quan hệ "ngoài luồng", không chung thủy. Việc này gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nhưng không thành. Chị và anh B ngày càng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, nên từ năm 2023 chị và anh B đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B đã hết, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tất B sinh được 01 con là Nguyễn M Anh, sinh ngày 07/04/2022, đang ở với anh B. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm nhân viên spa, thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tất B, nhưng anh B không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Tất B. Về con chung, giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Nguyễn Tất B. Đây là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào

Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Tất B trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam ngày 23/10/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H và anh B sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Tất B.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tất B sinh được con chung là Nguyễn M Anh, sinh ngày 07/04/2022. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con. Xét chị H đủ điều kiện để nuôi con, cháu Nguyễn M Anh còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên giao cháu Nguyễn M Anh cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008454 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 08/10/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Tất B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con là Nguyễn M Anh, sinh ngày 07/04/2022. Anh Nguyễn Tất B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008454 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 08/10/2024.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã D;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân